

Tấm Gương Hiếu Thảo

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối tuần, tôi và Quỳnh Châu ẵm Mạc đi thăm và chào từ biệt bác Hòa vì gia đình bác sắp “xuôi về Nam” dọn xuống Houston thuộc tiểu bang Texas. Trước là đệ nhất tham vụ tòa Đại sứ Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) tại Trung hoa Dân quốc (Đài Loan), bác làm việc cho nha Chức nghiệp North Dakota giúp dân tỵ nạn tìm việc làm hơn hai năm qua và được cộng đồng tỵ nạn nhỏ bé Bismarck - Mandan kính nể và thường đến hỏi ý kiến. Bác hay than người Việt mình quá ư . . . hồn nhiên, gặp ai cũng hăm hờ hỏi cho kỳ được, “Làm một giờ mấy đồng?” hay “Một tháng lãnh bao nhiêu tiền?” không cần biết đó là điều cấm kỵ đối với người Mỹ. Nay kế ước làm việc hết hạn, bác tìm được cơ hội mới ở xứ cao bồi dựng biển “*Don’t mess with Texas*” (Đừng giỡn mặt với Texas/Đừng làm bẩn Texas) trên xa lộ để nhắc nhở du khách đừng xả rác.

Khi chúng tôi đến, bác Hòa đang có khách ở xa đến thăm. Người đàn ông ngồi trong phòng khách trạc ngũ tuần, vẻ mặt nghiêm trang, và được bác kính cẩn nghe chuyện. Chào hai người xong, chúng tôi rút qua phòng ăn, bác gái đang tiếp bà khách là vợ ông kia và cô con gái mười tám, mười chín tuổi tên Ngọc Cơ. Cô thiếu nữ xinh xắn nhìn chúng tôi nhưng không chào, tiếp tục cười nói huyên thiên, và kiêu hãnh kể lể về gia đình thượng lưu của cô.

Ông Bích, cha Ngọc Cơ, trước là sứ thần của bộ Ngoại giao VNCH. “Sứ thần” là ngạch công chức cao nhất của bộ Ngoại giao lương bổng và quyền lợi ngang hàng với đại sứ. Cô lớn lên trong thời gian ông phục vụ ở Trung Đông, học trường quốc tế dành cho con cái ngoại giao đoàn, và học bằng Anh ngữ nên cô tự hào mình nói tiếng Anh giỏi như người Anh – nghĩa là hơn xa dân tỵ nạn như tôi. Gia đình cô định cư ở Fargo là thành phố lớn nhất của North Dakota cách Bismarck 200 dặm Anh về hướng đông và mở tiệm ăn Việt nam lấy tên “Nine Dragons” (Cửu Long). Ông Bích dạy môn Bang giao Quốc tế ở North Dakota State University (NDSU) với tư cách giáo sư thỉnh giảng hay “adjunct professor” là giáo sư dạy giờ, được trả tiền theo từng tam hay lục cá nguyệt, và ngoài ra không giữ chức vụ gì ở đại học. Ngọc Cơ đang học năm đầu ngành quản trị xí nghiệp ở NDSU.

Khi bác Hòa gái vào nhà bếp lấy thêm bánh trái mời khách, bác trai đưa ông Bích sang giới thiệu,

“Anh *Ba Hoa* và cô Quỳnh Châu, đây là anh Bích bạn đồng sự lâu năm của tôi ở bộ Ngoại giao. Anh từng giữ chức vụ quan trọng ở ngoại quốc và gần đây nhất về Sài gòn làm phát ngôn viên của bộ.”

“Ngày đó cháu thường xem trực tiếp truyền hình các buổi họp báo hàng ngày của bác và anh Trực bạn cháu làm phát ngôn viên chính phủ,” theo thói quen, tôi mỉm cười nhận người quen và lấy cảm tình.

“Ông Trực đứng trên diễn đàn với tôi, nhưng chúng tôi không ngang hàng với nhau,” bộ mặt khó đăm đăm không bày tỏ một chút thiện cảm, ông thản nhiên *dội bát nước lạnh* vào mặt tôi.

Ông công chức già *sống lâu lên lão làng* này chắc hẳn đã bị anh Trục *chơi* cho đôi ba vố nhớ đời. Bạn tôi là người thẳng thắn, không nề nang ai, và thấy chuyện chướng tai gai mắt là *quạt* liền. Tôi vờ ngây thơ nói theo ông,

“Dạ, bác nói đúng. Bác là phát ngôn viên bộ Ngoại giao, làm sao sánh với anh Trục là phát ngôn viên chính phủ, đại diện cho tổng thống và chính phủ?”

“Hừ, tôi là nhà ngoại giao chuyên nghiệp, ông Trục chỉ là công chức thường mới vào làm cho phủ Tổng ủy Dân vận và Chiêu hồi rồi được bè đảng phe phái đưa đẩy nhau lên,” ông bực bội thấy rõ.

“Cháu hiểu rồi,” tôi được dịp cười to, “Thì ra bộ Ngoại giao đã cử làm người! Vì trong lúc anh Trục thao thao đối chọi với bọn ký giả ngoại quốc soi mói đặt vấn đề và tìm cách hạ nhục Việt nam Cộng hòa thì người phát ngôn viên ‘kia’ *được mặt* ngẩn tò te như đứa con nít lạc mẹ.”

“Hừ, các anh toàn là cá mè một lứa, miệng lưỡi xoén xoét như nhau,” ông tức giận hối thúc vợ và con gái ra về; tôi biết mình sẽ không bao giờ được ăn giảm giá ở tiệm Nine Dragons.

Thực ra anh Trục là anh của Bảo bạn thân của tôi thuở học trường kỹ sư; Bảo học Công chánh, tôi bên Điện. Ông cụ của hai người, bác Vân, là một nhà giáo đức độ; bác soạn sách giáo khoa bậc tiểu học, chủ trương tạp chí thiếu nhi, và sáng tác đủ loại văn thơ. Bác xem tôi như người nhà, mỗi dịp giỗ tết của gia đình đều gọi tôi tới dự, ngay cả sau khi Bảo tốt nghiệp, đi Nhật du học, và học cao học ở Học viện Kỹ thuật Đông Kinh là viện đại học lớn nhất của Nhật.

Mùa thu năm 1967, anh Trục ở Úc về sau chuyến du học không thành công, ban ngày anh đi học Đại học Văn khoa và dạy Anh văn ở trường Viên Hồng của hai ông Lê Bá Kông và Lê Bá Khanh, và ban đêm đi về khuya, anh sang ngủ nhà người bà con là nơi tôi ở trọ. Anh thích kể cho tôi nghe chuyện xứ Úc có những đàn đại thú chạy nhảy lảng quăng, hoạt động sinh viên trường Văn khoa chẳng hạn như đêm đầu tiên ca sĩ Khánh Ly đi chân đất hát nhạc Trịnh Công Sơn ở sân trường, và các cuộc thảo luận văn nghệ với bạn ở quán La Pagode (tức là quán “Cái Chùa”) nằm ở góc đường Lê Thánh Tôn và Tự Do là nơi gặp gỡ của giới ký giả và văn nghệ sĩ Sài Gòn. Hàng đêm hai thằng thức khuya bàn cãi đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, trở nên thân nhau, và thỉnh thoảng đi chơi chung.

Trong vụ Việt Cộng tấn công Tết Mậu Thân (1968), anh Trục và các bạn trong Tổng hội Sinh viên Sài Gòn xung phong ra trận tuyến ở vùng Chợ Lớn, bắc loa kêu gọi cán binh Cộng sản buông súng đầu hàng trở về với chính nghĩa quốc gia. Phần lớn là những cậu bé mười bốn, mười lăm tuổi, họ bị cưỡng bách phải chiếm cứ và tử thủ trên cao ốc hay trong nhà dân chúng. Có lẽ kinh nghiệm chiêu hồi đó đưa anh vào đường tham chính; sau khi tốt nghiệp cử nhân Anh văn, anh làm việc cho phủ Tổng ủy Dân vận và Chiêu hồi và trở thành phát ngôn viên chính phủ VNCH.

Trong nhiệm vụ quan trọng này, anh được dịp thi thố tài năng khiến ông Bích đứng bên cạnh thành cái bóng mờ ngơ ngáo. Tận dụng kiến thức rộng rãi, khả năng nói tiếng Anh lưu loát, và tài ứng đối trôi chảy, anh hãnh diện bên vức chính sách của VNCH trước dư luận thế giới. Tháng Sáu năm 1969, khi một phóng viên ngoại quốc yêu cầu bình luận về cái “quốc gia” gọi là “Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt nam,” anh hùng hồn biện luận,

Quốc gia là một thực thể pháp lý gồm ba yếu tố: lãnh thổ, dân chúng, và chính phủ; bất cứ sinh viên trường luật năm thứ nhất nào cũng biết. Cái gọi là “Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam” đó không có lãnh thổ, không có dân chúng, và chính phủ lèo tèo dăm ba kẻ hữu danh vô thực, làm sao gọi là “quốc gia” được?

Năm 1974, anh chuyển sang làm việc tại tòa Đại sứ VNCH tại Anh, và tháng Sáu năm 1975 cùng gia đình sang tỵ nạn ở Toronto, Gia Nã Đại.

* * *

Bác Vân có sáu người con. Con đầu là bà chị lớn, rồi đến anh Trực và Bảo, một em trai và một em gái kế tiếp, và cậu út Đăng là sinh viên trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức. Tôi kính yêu bác nhất ở chỗ bác là người cha lý tưởng, chăm lo cho con từng li từng tí, theo dõi nhu cầu của mỗi đứa ở từng lứa tuổi và cung ứng thích hợp, và cố gắng tạo điều kiện cho con thành công trên đường học vấn. Giá mà cha quan tâm đến tôi bằng một phần trăm bác Vân lo cho con bác, tôi cũng đủ mãn nguyện suốt đời, sung sướng không biết để đâu cho hết.

Hơn nữa, bác Vân là người con có hiếu. Gia đình bác di cư từ ngoài Bắc vào gồm cả cụ nội (mẹ bác) và cụ ngoại (mẹ bác gái). Hai cụ ở trong nhà và được bác tận tình chăm sóc. Cụ nội mắt lòa không trông thấy gì, nhưng lúc nào cũng khăn khăn vấn tóc quanh đầu nghiêm chỉnh. Cụ ngoại dáng đi hơi gù nhưng mắt còn tinh tường và hay cười với miệng móm mém nhai trầu. Trông thấy hai cụ âu yếm gọi bác Vân là “anh giáo” và cách bác cung kính đối xử với hai cụ, tôi nghĩ các gương hiếu thảo trong *Nhị Thập Tứ Hiếu* của Lý Văn Phức (1785 - 1844) học thời trung học có lẽ chỉ ngang hàng với bác là cùng.

Năm 1974, hầu hết các con bác Vân đã ở ngoài quốc. Anh Trực và vợ con ở Luân Đôn, vợ chồng Bảo du học ở Đông Kinh, hai người em kế du học ở Gia Nã Đại từ một số năm trước, và chỉ còn lại Đăng và bà chị lớn ở Sài Gòn. Chị lập gia đình với một bác sĩ quân y và có ba đứa con. Tháng Tư năm 1975, khi các cơ quan Hoa Kỳ di tản nhân viên người Việt bằng máy bay, anh chị dàn xếp cho gia đình mình và Đăng bay ra khỏi nước, nhưng hai bác quyết định ở lại chờ xem tình hình và chỉ ra đi vào giờ phút cuối. Một phần vì không thể di tản hai cụ già yếu đi đứng khó khăn, một phần tiếc nuối cơ nghiệp gầy dựng suốt 21 năm qua.

“Giờ phút cuối” đến sáng ngày 30 tháng Tư với lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của vị tổng thống lâm thời, bác Vân hoảng hốt dìu bác gái chạy ra bến tàu Sài Gòn. Khấp thương khấp chỉ còn lại mỗi một thương thuyền Viễn Đông, hai bác chen vào làn sóng người leo lên tàu. Một giờ chiều, Viễn Đông nhổ neo rời bến, nhưng chưa ra khỏi sông Sài Gòn thì bị trục trặc máy móc rồi mắc cạn. Nhờ chiếc tàu giồng (dùng để kéo xà-lan trong sông) và tàu Hải quân giúp đỡ, Viễn Đông được kéo ra khỏi cạn và sáng hôm sau ra tới cửa biển Vũng Tàu.

Mười tiếng đồng hồ sau khi Viễn Đông rời bến, máy tàu và máy đèn đều tê liệt, nước tràn vào phòng máy, và thuyền trưởng gửi tín hiệu SOS trên băng tần báo hiệu lâm nguy quốc tế. Trưa ngày mùng 2 tháng Năm, nước tràn vào khoang và tàu chìm từ từ. May thay, cứu tinh xuất hiện – tàu vận tải Đan Mạch Clara Maersk đáp lại tiếng kêu cầu cứu – trước khi Viễn Đông và gần bốn ngàn người tỵ nạn vùi thân dưới đáy biển. Clara Maersk đánh điện xin đưa hải khách được

cứu vớt lên Hương Cảng, nhưng chính quyền địa phương từ chối. Sau hai ngày nằm lo lắng trên tàu, người tỵ nạn được Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị nước Anh lúc ấy đang kinh lý Hương Cảng đặc cách cho phép nhập cảnh.

Sau chuyến đi hải hùng, bác Vân viết thư từ trại tỵ nạn Cửu Long báo tin cho các con biết đã ra khỏi nước an toàn và sau đó xin nhập cư Gia Nã Đại. Gia đình bác lại sum họp ở Toronto. Anh Trực từ Anh sang, Bảo từ Nhật sang, hai người con đã ở Gia Nã Đại từ trước, và Đăng di tản bằng máy bay sang Mỹ trước rồi mới đến Toronto. Gia đình chị lớn định cư ở Hoa kỳ.

Sống ở Gia Nã Đại, bác Vân luôn lo lắng và nhớ nhung hai bà mẹ già cực khổ đau yếu ở Sài Gòn, không một phút nguôi ngoai. Ngay sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, bác liên tiếp làm đơn thỉnh cầu Thủ tướng Pierre Trudeau can thiệp để Việt Cộng cho phép hai cụ được xuất ngoại và xin bộ Nhân lực và Di trú cấp chiếu khán cho hai cụ nhập cư Gia Nã Đại. Khi mọi cách gửi đơn thỉnh nguyện theo thủ tục thông thường cạn kiệt mà không đi tới đâu, bác Vân quyết định “xuống đường.” Toàn gia tộc và bằng hữu kéo nhau lên thủ đô Ottawa biểu tình, ủng hộ hai bác ngồi xe lăn tuyệt thực ở công trường trước văn phòng thủ tướng; văn phòng này nằm trong tòa nhà nhìn sang ngọn đồi quốc hội. Anh Trực là phát ngôn viên bày tỏ nguyện vọng gia đình đến các cơ quan truyền thông khắp nước.

Cuộc biểu tình của bác Vân thành công. Cuối ngày, đại diện thủ tướng ra nhận thỉnh nguyện thư và hứa sẽ giải quyết thỏa đáng. Hai cụ được phép xuất ngoại và nhập cư theo chương trình đoàn tụ gia đình cho người tỵ nạn Việt nam vừa được chính phủ Gia Nã Đại thành lập. Hà nội chấp thuận chương trình này với cả hai tay, không phải vì nhân đạo mà vì, để đánh đổi, Gia Nã Đại đề nghị kế hoạch viện trợ kinh tế đáng kể.

Bác Vân tiếp tục phụng dưỡng mẹ già cho đến khi hai cụ nằm xuống. *Tấm gương hiếu thảo như câu ca dao*

*Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 29 tháng Chín, 2021